

Số: 181/2021/QĐST-HNGĐ

QO, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thúy N, sinh năm 1988

ĐKHKTT: TDP HV, Thị trấn QO, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn Tân Thịnh, xã HT, huyện TD, tỉnh VP.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1987

ĐKHKTT và nơi ở: TDP HV, Thị trấn QO, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thúy N và anh Nguyễn Trí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là Nguyễn Trí N1 sinh ngày 09/10/2010 và Nguyễn Thùy Tr sinh ngày 09/4/2014.

Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị N đối với cháu N1, cháu Tr cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về công nợ: Chị N và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

2.4. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000146 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND thị trấn QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy